

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2018/DS-ST**

Ngày 30-3-2018

V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Chuyền**
Ông **Lê Văn Lương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Kim Kúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-ST ngày 27/02/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-ST ngày 14/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Bảo Q**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường G, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: đường Phan Bội C, TDP 13, phường H, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Bảo Q trình bày: Ông là chủ cửa hàng mua bán và cho thuê xe máy tại thị xã Ninh Hòa. Ngày 12/12/2016, ông và ông Nguyễn Hữu N có thỏa thuận làm hợp đồng cho thuê chiếc xe mô tô loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen - vàng, biển số kiểm soát là 79H1-38294 có số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 đứng tên Phạm Bảo Q.

Vào ngày 03/4/2017, ông Phạm Bảo Q có gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa yêu cầu ông Nguyễn Hữu N trả lại chiếc xe mô tô biển số kiểm soát là 79H1-38294 và thanh toán tiền thuê xe. Nhưng ông Q không thực hiện theo thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với tranh chấp dân sự có

giá ngạch về yêu cầu trả tiền thuê xe. Vì vậy, bản án số 66/2017/DS-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuyên: Buộc ông Nguyễn Hữu N phải trả cho ông Phạm Bảo Q chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen - vàng, biển số kiểm soát là 79H1-38294 có số khung C6K0EY178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 đứng tên Phạm Bảo Q. Theo nhận định của bản án dân sự số 66/2017/DS-ST, ông Q có quyền khởi kiện vụ án khác về việc yêu cầu thanh toán tiền thuê xe đối với ông N. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thuê xe thì giá cho thuê xe là 100.000đ/ngày, thời gian thuê là 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Vậy nay, ông Q yêu cầu ông N phải thanh toán lại toàn bộ số tiền thuê xe theo hợp đồng số 21/LKQ tính từ ngày 12/12/2016 đến ngày 12/9/2017 tương ứng là 273 ngày với số tiền 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng), yêu cầu trả một lần số tiền trên. Ngoài ra, ông Q không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên không lấy được ý kiến trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân đã chấp hành đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải thanh toán lại toàn bộ số tiền thuê xe theo hợp đồng số 21/LKQ kể ngày 12/12/2016 đến ngày 12/9/2017 tương ứng là 273 ngày với số tiền 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng), yêu cầu trả một lần số tiền trên là có cơ sở theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn Hữu N vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Phạm Bảo Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu N phải trả tiền thuê chiếc xe mô tô loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen - vàng, biển số kiểm soát là 79H1-38294 có số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày

11/7/2015 đứng tên Phạm Bảo Q. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hợp đồng cho thuê xe: Ngày 12/12/2016, ông và ông Nguyễn Hữu N có thỏa thuận làm hợp đồng cho thuê chiếc xe mô tô loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen - vàng, biển số kiểm soát là 79H1-38294 có số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 đứng tên Phạm Bảo Q. Theo thỏa thuận thì giá cho thuê là 100.000đ/ngày, thời gian thuê là 01 tháng, hình thức thanh toán theo từng ngày kể từ ngày ký đồng thời thể hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Việc thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê xe giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, về nội dung và hình thức cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng cho thuê xe giữa ông Q và ông N là có thực và hợp pháp.

[3.2] Về yêu cầu ông N thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 27.300.000đ cho ông Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng cho thuê xe được ký kết giữa ông Phạm Bảo Q và ông Nguyễn Hữu N vào ngày 12/12/2016 là hợp pháp, có hiệu lực thi hành nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ông Q đã giao chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 79H1-38294 cho ông N thuê và kể từ ngày 12/12/2016 đến ngày 12/9/2017 tương ứng là 273 ngày, ông N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê xe là đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng làm ảnh hưởng đến thu nhập của ông Q nên xét thấy yêu cầu của ông Phạm Bảo Q là có căn cứ nên chấp nhận theo quy định tại Điều 275, 278, 280, 472 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Hữu N đã được tòa triệu tập nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên coi như tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là $27.300.000đ \times 5\% = 1.365.000đ$.

Hoàn trả cho ông Phạm Bảo Q tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 275, Điều 278, Điều 280, Điều 472 và Điều 482 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Hữu N phải trả số tiền 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) cho ông Phạm Bảo Q.

Quy định chung: Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền 27.300.000đ thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí: Ông Nguyễn Hữu N phải chịu án phí dân sự là 1.365.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho ông Phạm Bảo Q 682.500đ tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003219 ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Thùy My